

Số: 03 /2024/QĐ-UBND

Hòa Bình, ngày 05 tháng 3 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định vị trí, chức năng nhiệm vụ, quyền hạn  
và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các  
công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hòa Bình**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp  
luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một  
số điều của Luật xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 2 năm 2024 của Chính phủ  
quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính  
phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng  
6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc  
lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính  
phủ Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công  
trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hòa Bình tại Tờ trình số 13/TTr-  
BQL ngày 25 tháng 01 năm 2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định vị trí, chức năng, nhiệm  
vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công  
trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hòa Bình.

**Điều 2.** Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 3 năm 2024.

2. Bãi bỏ Quyết định số 121/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hòa Bình.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh VP, các Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành;
- Trung tâm tin học và Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử của tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, NVK (V65b).



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Bùi Văn Khánh**

## QUY ĐỊNH

### Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hòa Bình

(Kèm theo Quyết định số: 03 /2024/QĐ-UBND ngày 05 /3/2024  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)

#### Điều 1. Vị trí, chức năng

##### 1. Vị trí

a) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hòa Bình (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý dự án) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình; Hoạt động theo cơ chế tự chủ về tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên theo quy định của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Thực hiện chức năng của chủ đầu tư và trực tiếp tổ chức, quản lý thực hiện các dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn và các dự án khác do người quyết định đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo quy định của pháp luật.

b) Ban Quản lý dự án có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng để giao dịch theo quy định của pháp luật.

##### 2. Chức năng

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hòa Bình thực hiện chức năng của chủ đầu tư và trực tiếp tổ chức, quản lý thực hiện các dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn và các dự án khác do người quyết định đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo quy định của pháp luật; Chịu trách nhiệm trước pháp luật, người quyết định đầu tư và Ủy ban nhân dân tỉnh về hoạt động của Ban Quản lý dự án.

#### Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

##### 1. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư gồm

a) Lập kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn, hằng năm đối với các dự án công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.

b) Giai đoạn chuẩn bị dự án gồm các công việc: Tổ chức khảo sát xây dựng; thực hiện các thủ tục có liên quan đến quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch xây dựng; Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; tổ chức thực hiện lập phương án sơ bộ giải phóng mặt bằng xây dựng, tái định cư (nếu dự án, công trình có bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư) phục vụ lập Báo cáo

nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng hoặc Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; tổ chức thực hiện lập phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng xây dựng, tái định cư (nếu dự án, công trình có bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư) phục vụ lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng; Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng để phê duyệt dự án, quyết định đầu tư xây dựng và thực hiện các công việc cần thiết khác liên quan đến chuẩn bị dự án.

c) Giai đoạn thực hiện dự án gồm các công việc: Chuẩn bị mặt bằng xây dựng, rà phá bom mìn (nếu có); Khảo sát xây dựng; Lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng; Cấp giấy phép xây dựng (đối với công trình theo quy định phải có giấy phép xây dựng); Lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng xây dựng; Thi công xây dựng công trình; Giám sát thi công xây dựng; Tạm ứng, thanh toán khối lượng hoàn thành; Vận hành, chạy thử; Nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng; Bàn giao công trình đưa vào sử dụng và các công việc cần thiết khác.

d) Giai đoạn kết thúc xây dựng gồm các công việc: Quyết toán hợp đồng xây dựng, quyết toán dự án hoàn thành, xác nhận hoàn thành công trình, bảo hành công trình xây dựng, bàn giao các hồ sơ liên quan và các công việc cần thiết khác.

đ) Các nhiệm vụ quản lý tài chính và giải ngân: Tiếp nhận, giải ngân vốn theo tiến độ thực hiện dự án và hoàn thành kế hoạch giải ngân theo quy định.

e) Các nhiệm vụ giám sát, đánh giá và báo cáo đầu tư: Thực hiện giám sát đánh giá đầu tư theo quy định pháp luật; định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện dự án với người quyết định đầu tư, cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về xây dựng.

g) Thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư theo quy định tại Điều 68 Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014.

## 2. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án gồm

a) Tổ chức thực hiện các nội dung quản lý dự án theo quy định tại Điều 66, 67 Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 và các quy định của pháp luật có liên quan.

b) Phối hợp hoạt động với tổ chức, cá nhân đảm bảo điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật tham gia thực hiện dự án để đảm bảo yêu cầu về tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn và bảo vệ môi trường.

c) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao, chủ đầu tư giao hoặc ủy quyền thực hiện.

d) Thực hiện quyền và nghĩa vụ của Ban Quản lý dự án theo quy định tại Điều 69 Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Nhận quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, giám sát thi công xây dựng công trình, tư vấn đấu thầu các dự án công trình của các chủ đầu tư khác, khi đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật.

5. Các nhiệm vụ thuộc tổ chức, hành chính: Tổ chức, hành chính và quản lý nhân sự Ban Quản lý dự án; Thực hiện chế độ tiền lương, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với viên chức, lao động hợp đồng thuộc phạm vi quản lý theo phân cấp; thiết lập hệ thống thông tin nội bộ và lưu trữ thông tin; Cung cấp thông tin và giải trình chính xác, kịp thời báo cáo về hoạt động của Ban Quản lý dự án theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh và của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế**

1. Ban Giám đốc gồm: 01 Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

a) Giám đốc Ban Quản lý dự án là người đứng đầu Ban Quản lý dự án, có trách nhiệm điều hành mọi hoạt động của Ban Quản lý dự án, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý dự án; Phối hợp với người đứng đầu các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Quản lý dự án.

b) Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án là người giúp việc cho Giám đốc Ban Quản lý dự án, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Ban Quản lý dự án và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công; Khi Giám đốc Ban Quản lý dự án vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Ban Quản lý dự án.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách khác đối với Giám đốc và Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Các phòng thuộc Ban gồm:

a) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ gồm:

- Phòng Tổ chức - Hành chính;
- Phòng Tài chính - Kế toán;
- Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật.

b) Các phòng Điều hành dự án gồm:

- Phòng Điều hành dự án 1;
- Phòng Điều hành dự án 2;
- Phòng Điều hành dự án 3.

3. Giám đốc Ban Quản lý dự án quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, điều hành dự án theo quy định của pháp luật.

#### 4. Số lượng người làm việc

a) Biên chế (số lượng người làm việc) của Ban Quản lý dự án được xác định trên cơ sở đề án vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Giám đốc Ban Quản lý dự án có trách nhiệm xây dựng, điều chỉnh, bổ sung Đề án vị trí việc làm để làm cơ sở xác định số lượng người làm việc phù hợp với nhu cầu và nhiệm vụ được giao, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thực hiện theo quy định hiện hành của Chính phủ và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh./.